TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGUYÊN BÌNH** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 24-01-2018
V/v: tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGUYÊN BÌNH, TỈNH CAO BẰNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Hà Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vi Thị Hương

2. Ông Nguyễn Đoàn Tụ

- Thư ký phiên tòa: Bà Mã Nguyệt Thu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng: Không tham gia.

Ngày 24 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 27/2017/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2017 về việc "tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Triệu Chòi S, Sinh ngày 13/02/1996;

Địa chỉ: Xóm M, xã T, huyện B, tỉnh Cao Bằng.

Có mặt.

- *Bị đơn*: Chị Lý Mùi C, Sinh ngày 11/4/1994;

Địa chỉ: Xóm U, xã T, huyện B, tỉnh Cao Bằng.

Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, nguyên đơn - anh Triệu Chòi S trình bày:

Về hôn nhân: Anh S kết hôn với chị C từ năm 2008, hôn nhân không được tìm hiểu, do hai bên gia đình giới thiệu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã

T, huyện B, tỉnh Cao Bằng. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến năm 2009 phát S mâu thuẫn do chị C có quan hệ bất chính với người đàn ông khác. Anh S đã khuyên ngăn nhiều lần nhưng chị C vẫn không thay đổi nên vợ chồng bất hòa. Mâu thuẫn giữa hai vợ chồng đã được gia đình, hàng xóm hòa giải tuy nhiên ngày càng trầm trọng hơn. Ngày 24 tháng 8 năm 2017, chị C bỏ về nhà bố mẹ đẻ sống cho đến nay. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, anh S thấy tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng khắc phục, mục đích hôn nhân không đạt được, anh cương quyết yêu cầu Tòa án được giải quyết xin ly hôn với chị C.

Về nuôi con chung: Anh S và chị C có hai con chung:

1. Triệu Văn T, Sinh ngày 14/4/2013.
2. Triệu Văn D, Sinh ngày 17/4/2015.

Anh S yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con Triệu Văn T, chị C nuôi con Triệu Văn D cho đến khi các con tròn 18 tuổi. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về chia tài sản chung: Anh S, chị C có những tài sản chung và thống nhất trị giá tài sản như sau:

1. Một chiếc xe máy trị giá 12.000.000,đ (*Mười hai triệu đồng*);
2. 30 bao thóc, mỗi bao 30kg, giá 5.000/kg, tổng giá trị 30 x 30kg x 5.000,đ = 4.500.000,đ (*Bốn triệu năm trăm nghìn đồng*);
3. Một tấn ngô chưa bóc vỏ trị giá 3.000.000,đ *(Ba triệu đồng*).

Anh S yêu cầu chia đôi số tài sản chung của hai vợ chồng.

Về các khoản vay vợ chung: Anh S và chị C xác nhận hai vợ chồng không có các khoản vay nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và trong quá trình xét xử, bị đơn - chị Lý Mùi C trình bày:

Về hôn nhân: Chị C xác nhận những lời khai của anh S về thời gian, điều kiện, thủ tục kết hôn đúng như anh S trình bày, chị C không có ý kiến gì thêm. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến năm 2009 phát S mâu thuẫn do anh S nghi ngờ chị C có quan hệ với người đàn ông khác nên vợ chồng thường xuyên cãi vã. Ngày 14 tháng 7 năm 2017 chị C bỏ về nhà bố mẹ đẻ sống cho tới nay. Anh S yêu cầu ly hôn, chị C đồng ý với yêu cầu của anh S.

Về nuôi con chung: Chị C xác nhận có hai con chung như anh S đã trình bày, chị đồng ý với yêu cầu của anh S và không có ý kiến gì thêm về nuôi con chung.

Về chia tài sản: Chị C xác nhận và thống nhất về trị giá tài sản chung như anh S đã trình bày. Chị C đồng ý chia đôi số tài sản chung.

Ngoài ra, chị C yêu cầu anh S trả cho chị C 150.000.000,đ (*Một trăm năm mười triệu đồng*) tiền đền bù công sức và tuổi xuân trong thời gian chị C sinh sống với anh S.

Tại phiên hòa giải ngày 15 tháng 11 năm 2017, anh S và chị C đã thống nhất được với nhau về những vấn đề:

Quan hệ hôn nhân: Anh S và chị C cùng nhất trí thuận tình ly hôn.

Về nuôi con chung: Anh S trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con Triệu Văn T, sinh ngày 14/4/2013, chị C trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con Triệu Văn D sinh ngày 17/4/2015 cho đến tuổi thành niên. Không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về chia tài sản chung: Anh S và chị C cùng thống nhất về trị giá và chia đôi số tài sản chung của vợ chồng gồm một xe máy trị giá 12.000.000,đ, 900kg thóc trị giá 4.500.000,đ, một tấn ngô trị giá 3.000.000,đ.

Vay nợ chung: Anh S, chị C xác nhận không có vay nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, anh S không đồng ý thanh toán khoản tiền đền bù công sức và tuổi thanh xuân theo yêu cầu của chị C. Do anh S không đồng ý thanh toán tiền đền bù công sức và tuổi xuân cho chị C nên tại phiên tòa, chị C thay đổi ý kiến về quan hệ hôn nhân, chị C không đồng ý ly hôn. Về nuôi con chung, chia tài sản chung và các khoản vay nợ chung các bên giữ nguyên ý kiến như tại phiên hòa giải ngày 15 tháng 11 năm 2017 và không thay đổi, bổ sung gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:* Anh Triệu Chòi S khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị Lý Mùi C. Chị C có hộ khẩu và địa chỉ thường trú tại xóm M, xã T, huyện B, tỉnh Cao Bằng nên căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng.

[2] *Về quan hệ vợ chồng:* Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 34 do Ủy ban nhân dân xã T cấp ngày 22/9/2016 giữa Lý Mùi C và Triệu Chòi S, hôn nhân của chị C và anh S là hôn nhân hợp pháp, cần được pháp luật bảo vệ. Tuy nhiên, trong thời gian chung sống, hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, theo lời khai của anh S nguyên nhân mâu thuẫn là do chị C quan hệ bất chính với người đàn ông khác. Tại bản trình bày ý kiến ngày 19/9/2017 của chị Lý Mùi C, chị C cũng thừa nhận có quan hệ bất chính với người khác. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để xác nhận mâu thuẫn giữa anh S và chị C là do chị C có quan hệ bất chính với người đàn ông khác. Theo Điều 19, 21 Luật Hôn nhân và gia đình, vợ chồng có nghĩa vụ yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình; vợ chồng có nghĩa vụ tôn trọng, giữ gìn, bảo vệ danh dự, nhân phẩm cho nhau. Tuy nhiên, chị C đã không

thực hiện đúng nghĩa vụ của mình mà quan hệ bất chính với người đàn ông khác làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Tại phiên hòa giải, anh S và chị C cùng nhất trí được thuận tình ly hôn. Tại phiên tòa, anh S giữ nguyên ý kiến và không bổ sung, thay đổi gì thêm. Chị C thay đổi ý kiến, đề nghị Tòa án buộc anh S phải bồi thường công sức và tuổi xuân số tiền 150.000.000đ, nếu anh S không bồi thường chị không đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy cuộc hôn nhân của anh chị đã mâu thuẫn trầm trọng, cần chấp nhận yêu cầu của anh S được ly hôn với chị C.

[3] *Về con chung:* Tại phiên hòa giải ngày 15/11/2017, anh S và chị C đã thỏa thuận với nhau về việc nuôi con chung như sau: Anh S trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con Triệu Văn T, sinh ngày 14/4/2013, chị C trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con Triệu Văn D sinh ngày 17/4/2015 cho đến 18 tuổi. Không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Tại phiên tòa, anh S, chị C giữ nguyên ý kiến và không bổ sung, yêu cầu gì thêm. Hội đồng xét xử xét thấy, sự thỏa thuận về nuôi con chung của anh S và chị C là phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của các bên và phù hợp với Điều 81 luật Hôn nhân và gia đình nên cần ghi nhận sự thỏa thuận của các bên về việc nuôi con chung.

[4] *Về tài sản chung:* Chị C, anh S xác nhận và thống nhất trị giá tài sản chung của hai vợ chồng gồm: Một chiếc xe máy trị giá 12.000.000,đ, 900kg thóc trị giá 4.500.000,đ, một tấn ngô trị giá 3.000.000,đ. Tại phiên hòa giải ngày 15/11/2017, hai vợ chồng đã thống nhất chia đôi số tài sản chung trên. Tại phiên tòa, các bên vẫn giữ nguyên ý kiến và không bổ sung thay đổi gì thêm. Hội đồng xét xử xét thấy, sự thỏa thuận của anh S, chị C là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với Điều 59 luật Hôn nhân và gia đình nên cần được ghi nhận. Giao chiếc xe máy cho anh S trực tiếp quản lý, sử dụng. Anh S có trách nhiệm thanh toán cho chị C 6.000.000,đ tiền chênh lệch chiếc xe. Anh S, chị C mỗi người được nhận 450kg thóc và 500kg ngô.

Đối với yêu cầu của chị Lý Mùi C về việc yêu cầu anh S trả cho chị C 150.000.000,đ tiền đền bù công sức và tuổi xuân, Tòa án đã ra thông báo tạm ứng án phí bổ sung đối với yêu cầu của chị C, chị C không thực hiện việc nộp tiền tạm ứng án phí theo yêu cầu của Tòa án. Tại phiên tòa chị C giữ nguyên yêu cầu bồi thường. Hôi đồng xét xử xét thấy yêu cầu trên là không có căn cứ. Hôn nhân giữa chị C và anh S hình thành trên cơ sở tự nguyện, trong thời gian chung sống vợ chồng có nghĩa vụ cùng lao động để nuôi sống bản thân và gia đình. Pháp luật không quy định nghĩa vụ thanh toán tiền đền bù công sức và tuổi xuân khi vợ chồng ly hôn, mặt khác chị C không thực hiện nghĩa vụ nộp tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch nên không đặt vấn đề xem xét quyết định đối với yêu cầu trên của chị C.

[5] *Về nợ chung:* Anh Triệu Chòi S và Chị Lý Mùi C xác nhận không có vay nợ chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra vấn đề xem xét giải quyết.

6] *Về án phí:* Anh Triệu Chòi S phải chịu 300.000,đ án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn. Anh S, chị C mỗi người phải chịu 243.750,đ là 50% án phí dân

sự sơ thẩm có giá ngạch đối với phần tài sản được chia theo tự thỏa thuận của hai bên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 273, của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 56, Điều 57, 58, 59 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ vợ chồng: Anh Triệu Chòi S được ly hôn với chị Lý Mùi C.

Giấy chứng nhận kết hôn số 34 do Ủy ban nhân dân xã T cấp ngày 22/9/2016 giữa chị Lý Mùi C và anh Triệu Chòi S không còn giá trị pháp lý kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa anh Triệu Chòi S và chị Lý Mùi C như sau: Anh S trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Triệu Văn T, sinh ngày 14/4/2013, chị C trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Triệu Văn D, sinh ngày 17/4/2015 cho đến khi các cháu tròn 18 tuổi. Không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

3. Về tài sản chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa anh Triệu Chòi S và chị Lý Mùi C về chia tài sản chung như sau:

Anh S được chia một chiếc xe máy trị giá 12.000.000,đ, 450kg thóc trị giá 2.250.000,đ, 500kg ngô chưa bóc vỏ trị giá 1.500.000,đ. Anh S có trách nhiệm thanh toán cho chị C 6.000.000,đ tiền chênh lệch chiếc xe máy.

Chị C dược chia 450kg thóc trị giá 2.250.000,đ, 500kg ngô chưa bóc vỏ trị giá 1.500.000,đ và 6.000.000,đ tiền chênh lệch chiếc xe máy. Anh Triệu Chòi S phải có nghĩa vụ thanh toán các khoản tiền trên cho chị C.

4. Về nợ chung: Chị C và anh S xác nhận anh, chị không có nợ chung nên không đưa ra yêu cầu về nợ chung. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét để giải quyết.

5. Về án phí: Anh Triệu Chiệu Chòi S phải chịu 300.000 đ án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn, 243.750,đ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000,đ mà anh S đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AB/2012/02413 ngày 17/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng. Anh S còn phải nộp 243.750đ để sung quỹ Nhà nước.

Chị Lý Mùi C phải chịu 243.750đ,đ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch để sung vào công quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt các bên đương sự. Báo quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện Nguyên Bình;
- Chi cục THADS huyện Nguyên Bình;
- UBND xã T;
- Đương sự;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nông Hà Nam